

GIÁO DỤC QTE CHO TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Thu Hạnh

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Vinh

Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Nguyễn Thị Hoà, Lữ Thị Thảo Nguyên, Trần Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Hà
Sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, trường ĐH Vinh

Tóm tắt: Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục quyền trẻ em (QTE) cho trẻ mầm non rất được chú trọng với mục đích cơ bản giúp trẻ hiểu được các quyền và trách nhiệm của mình, từ đó hình thành thái độ và hành vi phù hợp trong cuộc sống hàng ngày. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, giáo dục QTE thông qua trải nghiệm là phương thức hiệu quả trong quá trình giáo dục vì hoạt động này giúp trẻ được trực tiếp quan sát, tương tác với sự tham gia của ba mẹ: thể chất, trí tuệ và cảm xúc để rút ra được các kiến thức kỹ năng và thái độ đối với đối tượng. Nghiên cứu này tập trung làm rõ nội dung và quy trình, thực trạng giáo dục QTE cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non. Nội dung giáo dục QTE cụ thể bao gồm các quyền cơ bản như quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển và quyền được tham gia. Quy trình giáo dục QTE qua trải nghiệm bao gồm bốn bước theo mô hình trải nghiệm của David Kolb. Kết quả cho thấy việc giáo dục QTE thông qua hoạt động trải nghiệm giúp nâng cao nhận thức của trẻ, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và ý thức trách nhiệm, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

Từ khóa: Giáo dục QTE, trẻ 5 – 6 tuổi, hoạt động trải nghiệm.

PROMOTING CHILDREN’S RIGHTS EDUCATION FOR 5 - 6 YEARS OLD THROUGH EXPERIENTIAL LEARNING IN PRESCHOOLS

Abstract: In the current context, children’s rights education for preschool children has received increasing attention, with the fundamental aim of helping children understand their rights and responsibilities, thereby forming appropriate attitudes and behaviors in daily life. For children aged 5–6, educating children’s rights through experiential activities is considered an effective educational approach, as it allows children to directly observe and interact while engaging in physical, cognitive, and emotional aspects. Through these experiences, children are able to develop knowledge, skills, and attitudes toward the subject matter. This study focuses on clarifying the content and process of children’s rights education for 5–6-year-old children through experiential activities in preschools. The educational content specifically includes fundamental rights such as the right to survival, the right to protection, the right to development, and the right to participation. The process of children’s rights education through experiential learning consists of four stages based on David Kolb’s experiential learning model. The findings indicate that educating children’s rights through experiential activities helps enhance children’s awareness while also developing communication and cooperation skills, as well as a sense of responsibility, thereby contributing to the holistic development of children.

Keywords: children’s rights education, children aged 5–6, experiential activities.

Nhận bài: 06/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục QTE là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển con người toàn diện, được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm. Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước về QTE năm 1989, khẳng định trẻ em là chủ thể có quyền và cần được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện. Công ước nhấn mạnh bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em: quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển và quyền tham gia. Việt Nam là một trong những quốc gia sớm phê chuẩn Công ước này, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đảm bảo thực hiện QTE thông qua các chính sách và chương trình giáo dục [7]. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo định hướng phát triển chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng trải nghiệm của trẻ. Giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà

cần tạo cơ hội để trẻ được tham gia, được thể hiện ý kiến và được thực hành các quyền của mình trong môi trường an toàn, thân thiện. Đặc biệt, trẻ 5–6 tuổi đang ở giai đoạn chuẩn bị vào lớp một, việc hình thành nhận thức ban đầu về quyền và trách nhiệm có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nhân cách và kỹ năng xã hội. Tuy nhiên, thực tế tại nhiều trường mầm non hiện nay cho thấy việc giáo dục QTE vẫn còn mang tính hình thức, chủ yếu lồng ghép qua lời giảng giải hoặc các khẩu hiệu, chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm và thực hành quyền của mình trong các tình huống cụ thể. Nội dung giáo dục đôi khi còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với hoạt động học tập và vui chơi hàng ngày của trẻ. Điều này dẫn đến việc trẻ chưa thực sự hiểu và vận dụng các quyền của mình vào thực tiễn. Mặt khác, các nghiên cứu về giáo dục QTE ở bậc mầm non còn hạn chế, đặc biệt là các nghiên cứu chuyên sâu

về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển nhận thức và hành vi thực hiện quyền cho trẻ 5–6 tuổi. Khoảng trống này đòi hỏi cần có những nghiên cứu cụ thể, thực tiễn và có tính ứng dụng cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung giáo dục Quyền trẻ em cho trẻ 5 – 6 tuổi

Theo công ước Liên hợp quốc về QTE, Công ước gồm 54 điều khoản xoay quanh tất cả các khía cạnh của cuộc sống của trẻ. Từ đó, đặt ra các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa mà tất cả trẻ em ở khắp mọi nơi đều được hưởng. Có 4 điều trong công ước về QTE được coi là những “Nguyên tắc chung” và đóng vai trò cơ bản trong việc hiện thực hiện tất cả các QTE. Cụ thể 4 nhóm QTE cơ bản sẽ được nêu dưới đây [3]:

a, Nhóm quyền được sống

Quyền của trẻ em được sống một cuộc sống an toàn với, phát triển và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất. Cụ thể:

Quyền sống: Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển.

Quyền được khai sinh và có quốc tịch: Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định pháp luật.

Quyền được chăm sóc sức khỏe: Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được quyền ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

Quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: Trẻ em có quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện.

Quyền của trẻ em khuyết tật: Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hoà nhập xã hội.

Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn: Trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và hỗ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha, mẹ, gia đình theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Quyền được sống chung với cha, mẹ: được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ

trường hợp cách li cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

b, Nhóm quyền được phát triển

Quyền được phát triển của trẻ em bao gồm những điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về cả tinh thần và đạo đức, bao gồm quyền được học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hoá, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng.

Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu:

+ Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

+ Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

– Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc:

+ Trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hoá dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình.

+ Trẻ em có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

c, Nhóm quyền được bảo vệ

Quyền được bảo vệ của trẻ em bao gồm những quy định như trẻ em phải được bảo vệ chống tất cả các hình thức bóc lột lao động, bóc lột và xâm hại tình dục, lạm dụng ma tuý, sao nhãng và bị bỏ rơi, bị bắt cóc, buôn bán, đánh đập. Cụ thể:

Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ.

Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi.

Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.

Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt.

Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy: Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy.

Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.

Quyền được bảo đảm an sinh xã hội.

Quyền về tài sản: Trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật.

Quyền bí mật đời sống riêng tư: Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

d. Nhóm quyền được tham gia

Quyền được tham gia tạo mọi điều kiện cho trẻ em được tự do bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình. Trẻ em còn có quyền kết bạn, giao lưu và hội họp hoà bình, được tạo điều kiện để tiếp cận các nguồn thông tin và lựa chọn thông tin phù hợp.

Quyền vui chơi, giải trí: Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp độ tuổi.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội: Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp: Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.

2.2. Quy trình tổ chức giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục QTE cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non

Dựa trên quy trình trải nghiệm của David Kolb, giáo dục QTE thông qua trải nghiệm được cụ thể hoá qua 4 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Trải nghiệm trực tiếp. (Mức độ biết)

Trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động do giáo viên tổ chức theo các chủ đề, các sự kiện có liên quan trực tiếp đến giáo dục QTE trong cuộc sống hàng ngày. Sự trải nghiệm có chất lượng cao hay thấp phụ thuộc vào mức độ tham gia của trẻ, chất lượng của tình huống về các quyền cụ thể, thực tế mà chúng được trải nghiệm.

Giai đoạn 2: Suy ngẫm, chia sẻ kinh nghiệm. (Mức độ hiểu)

Kinh nghiệm thu được qua trải nghiệm của trẻ cần được chia sẻ với người khác thì mới được khắc sâu, được ghi nhận, điều chỉnh, chính xác hóa và từ đó, mới đọng lại nơi trẻ những dấu ấn cảm xúc tốt đẹp. Quá trình này sẽ tạo điều kiện để phát triển tiến trình suy nghĩ của trẻ về nội dung giáo dục trong các quyền từ cấp độ thấp (ghi nhận thông tin) đến cấp độ cao (tìm hiểu nguyên nhân mối quan hệ) và được cụ thể hóa qua việc trả lời các câu hỏi liên quan đến QTE.

Giai đoạn 3: Rút ra kinh nghiệm. (Mức độ phân tích)

Trẻ áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội vào các tình huống hoặc sự việc mới liên quan đến QTE trong cuộc sống. Từ đó kinh nghiệm ở trẻ cứ thế tạo ra, hiểu biết và kinh nghiệm của trẻ ngày càng được nâng cao.

Giai đoạn 4: Thử nghiệm/áp dụng (Mức độ vận dụng)

Trẻ từ những chia sẻ và lắng nghe sẽ rút ra bài học, kinh nghiệm cá nhân: biết cách bảo vệ mình, biết nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết yêu cầu quyền lợi khi cần thiết (được ăn, được nghỉ, được chơi...). Trẻ bắt đầu hình thành hành vi cụ thể trong đời sống hàng ngày từ những kiến thức kinh nghiệm trẻ đúc kết được dựa trên việc phân tích, đánh giá kinh nghiệm có được qua các giai đoạn trước đó.

2.3. Thực trạng giáo dục quyền được bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non.

Sử dụng hệ thống câu hỏi qua google form để khảo sát mức độ nhận thức của 30 GV đứng lớp (tại địa bàn tỉnh Nghệ An) về việc giáo dục quyền bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm; sử dụng PP quan sát hoạt động, phân tích các kế hoạch dạy học để đánh giá thực trạng tổ chức giáo dục QTE cho trẻ 5-6 tuổi theo phương pháp dạy học trải nghiệm và quan sát, dùng bài tập đo mức độ biểu hiện mức độ nhận thức của 15 trẻ 5-6 tuổi (tại địa bàn tỉnh Nghệ An). Kết hợp

sử dụng xử lý số liệu theo thang đo Likert và phần mềm thống kê SPSS thu được kết quả như sau:

2.3.1. Mức độ sử dụng các phương pháp, biện

pháp để giáo dục quyền được bảo vệ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non.

TT	Các PP, BP	Mức độ sử dụng						Mean	Xếp hạng
		Không sử dụng		Thỉnh thoảng		Thường xuyên			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	PP quan sát, làm mẫu	0	0%	0	0%	30	100%	3.00	1
2	PP trò chuyện, đàm thoại	0	0%	0	0%	30	100%	3.00	1
3	PP thực hành luyện tập	0	0%	0	0%	30	100%	3.00	1
4	PP giáo dục bằng tình cảm, nêu gương, khen thưởng	0	0%	17	56,7%	13	43,3%	2.43	4
5	PP tạo tình huống có vấn đề	0	0%	23	76,7%	7	23,3%	2.23	5
6	PP sử dụng trực quan vật thật	0	0%	25	83,3%	5	16,7%	2.17	6

Quan sát các giờ học GD quyền được bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non cho thấy các phương pháp quan sát, làm mẫu; trò chuyện, đàm thoại; và thực hành luyện tập được 100% giáo viên sử dụng thường xuyên (Mean = 3.00), giữ vai trò chủ đạo trong tổ chức hoạt động. Trong khi đó, phương pháp giáo dục bằng tình cảm, nêu gương, khen thưởng và đặc biệt là tạo tình huống có vấn đề, sử

dụng trực quan vật thật chủ yếu chỉ được áp dụng ở mức thỉnh thoảng (Mean từ 2.17–2.43). Điều này cho thấy giáo viên còn thiên về các phương pháp truyền thống, trong khi các phương pháp kích thích tư duy và trải nghiệm của trẻ chưa được khai thác thường xuyên.

2.3.2. Mức độ sử dụng hình thức giáo dục QTE để giáo dục quyền được bảo vệ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non.

Statistics							
		Hoạt động học	Hoạt động chơi	Hoạt động đón trả trẻ	Hoạt động lao động	Hoạt động ngày hội, ngày lễ	Hoạt động dạo chơi, tham quan
N	Valid	30	30	30	30	30	30
	Missing	0	0	0	0	0	0
Mean		1.8000	2.1667	1.5000	1.6000	1.5667	1.4333
Median		2.0000	2.0000	1.0000	1.5000	2.0000	1.0000
Mode		2.00	2.00	1.00	1.00	2.00	1.00
Std. Deviation		.71438	.64772	.57235	.67466	.56832	.67891
Skewness		.316	-.166	.591	.693	.326	.612
Std. Error of Skewness		.427	.427	.427	.427	.427	.427
Kurtosis		-.911	-.502	-.620	-.517	-.819	.237
Std. Error of Kurtosis		.833	.833	.833	.833	.833	.833
Sum		54.00	65.00	45.00	48.00	47.00	43.00

Thông qua việc sử dụng các hình thức giáo dục QTE để giáo dục quyền được bảo vệ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non cho mức độ sử dụng các hình thức nhằm giáo dục quyền được bảo vệ nhìn chung ở mức trung bình và còn thiếu sự đồng đều. Hoạt động chơi (Mean = 2,17) và hoạt động học (Mean = 1,80) là hai hình thức được khai thác nhiều hơn, trong khi các hoạt động như lao động, ngày hội – ngày lễ, đón – trả trẻ và đặc biệt là dạo chơi, tham quan (Mean = 1,43) được sử dụng ở mức thấp. Độ phân tán dữ liệu không lớn và các chỉ số phân phối nằm trong giới hạn cho phép, cho thấy kết quả có độ tin cậy. Nhìn chung, việc vận dụng các hình thức trải nghiệm trong giáo dục quyền được bảo vệ còn hạn chế và chưa thật sự đa dạng.

2.3.3. Mức độ hiểu biết Quyền trẻ em của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát mức độ hiểu biết QTE của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường MN trên 3 kỹ năng cơ bản: Nhận thức, kỹ năng, thái độ thông qua quyền được bảo vệ. Kết quả cho thấy mức độ hiểu biết QTE của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi về nội dung phòng tránh xâm hại cơ thể thông qua quyền được bảo vệ còn ở mức thấp. Giá trị trung bình Mean = 1,93 (trên thang đo 4 mức) cho thấy mức độ hiểu biết của trẻ về kỹ năng phòng chống xâm hại vùng riêng tư thông qua quyền được bảo vệ chỉ ở mức thấp, nghiêng giữa yếu và trung bình. Kết quả phân loại cho thấy chỉ 4/15 trẻ (26,67%) đạt yêu cầu (tốt, khá), trong khi 11/15 trẻ (73,33%) chưa đạt. Tỷ lệ trẻ chưa đạt còn cao phản ánh việc giáo dục kỹ năng này tại trường mầm non chưa thực sự hiệu quả; nhiều trẻ còn mơ hồ, lúng túng khi được hỏi về cách sử dụng quyền được bảo vệ trong tình huống thực tế. Nhìn chung, mức độ hiểu biết và vận dụng của trẻ về quyền được bảo vệ thông qua hoạt động trải nghiệm vẫn còn hạn chế.

Tóm lại: Từ những phân tích thực trạng có thể thấy việc giáo dục quyền được bảo vệ cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non đã được quan tâm triển khai nhưng hiệu quả chưa cao. Giáo viên vẫn chủ yếu sử dụng các phương pháp truyền thống và tập trung vào hoạt động học, hoạt động chơi, trong khi các hình thức và phương pháp tăng cường trải nghiệm thực tiễn chưa được khai thác đồng bộ. Vì vậy, mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng quyền được bảo vệ của trẻ còn hạn chế, tỷ lệ trẻ chưa đạt yêu cầu còn cao. Điều này đặt ra yêu cầu cần đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục QTE cho trẻ 5–6 tuổi tại trường mầm non có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ, góp phần tạo nền tảng để hình thành và phát triển nhân cách và một số kỹ năng xã hội ban đầu. Nghiên cứu đã làm rõ nội dung giáo dục QTE dựa trên bốn nhóm quyền cơ bản theo Công ước của Liên Hợp Quốc đó là quyền được sống, quyền được tham gia, quyền được phát triển và quyền được bảo vệ, đồng thời nghiên cứu đã đề xuất quy trình tổ chức giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy việc giáo dục QTE tại các trường mầm non đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên hiệu quả giáo dục còn hạn chế do phương pháp và hình thức tổ chức chưa được khai thác đồng bộ và đa dạng. Từ đó, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với tình huống thực tiễn và nâng cao năng lực tổ chức của giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục Quyền trẻ em, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non, Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT*.
 Cù Thị Thủy, Vũ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Luyến, Vũ Thị Ngọc Minh, & Chu Thị Hồng Nhung. (không năm). *Hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non*.
 Hart, R. (1992). *Children's participation: From tokenism to citizenship (Innocenti Essays No. 4)*. Florence: UNICEF Innocenti Research Centre.
 Tạp chí Tâm lý – Giáo dục. (2024). *Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo thực hiện QTE cho trẻ 5–6 tuổi trong trường mầm non*. Tạp chí Tâm lý – Giáo dục, 30(11).
 Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025”*.
 United Nations. (1989). *Convention on the Rights of the Child*. Geneva: Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights.